TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08- 10- 2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Ông Cao Thành Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Không.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thùy T, sinh 1984. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cái Q, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Trần Văn D, sinh 1982. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cái Q, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2020, nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Năm 2009, chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Trần Văn D kết hôn với nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Q. Ngày 07/10/2009, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn mang số 52. Anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng phát sinh,

thường xuyên gây cãi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được, chị T khởi kiện xin ly hôn với anh D.

Chị T và anh D không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thông báo hợp lệ nhiều lần cho anh D biết về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng anh D không tham dự các phiên họp, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị Thùy T khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn D, có nơi cư trú tại ấp Khóm 4, thị trấn Cái Q huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Chị Nguyễn Thị Thùy T xin vắng mặt, không tham dự phiên tòa. Tiến hành xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D lần thứ hai đề tham dự phiên tòa. Nhưng anh D đều vắng mặt không lý do, tiến hành xét xử vắng mặt anh D là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh D là hợp pháp. Mâu thuẩn vợ chồng phát sinh, chị T khởi kiện xin ly hôn với anh D. Tòa án đã bàn giao hợp lệ nhiều lần cho anh D các văn bản tố tụng, gồm: Thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp và các phiên tòa. Nhưng anh D đều vắng mặt không lý do, không vì lý do bất khả kháng và anh D không ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của chị T. Điều này đã chứng minh được lời trình bày và yêu cầu của chị T nêu trong đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 là đúng sự thật. Cho thấy, đời sống vợ chồng giữa chị T và anh D không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Chị T khởi kiện xin ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị T và anh D không có con chung.

2.3. Chị T không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung. Nên không xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị T nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T:

1. Hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Con chung:

Không có.

3. Tài sản chung, nợ chung;

Không xét.

4. Án phí sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân. Chị T được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 03/7/2020, lai số 0002941. Chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy T và bị đơn Trần Văn D. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- UBND thị trấn Cái Q;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh